

$\gamma \dots \dots \dots l$ $\rightarrow$ Lycoplen $C_{40}H_{56}$ caroten $\xrightarrow{\text{cắt đôi caroten}}$ vitamin A
 be, huyết thanh, gan, quả
 caroten: gấc, cà chua, bơ, sữa
 vitamin A: gan cá, lòng đỏ trứng $\rightarrow$ mắt, sức đề kháng

TERPEN - TERPENOID

locimer



- HƯNG: Ocimen
- CHANH } citral
- SỎ } citronellol
- HOA HỒNG } citrolenal

Limonen



- limonen (L): tinh dầu cam, chanh
- ~~menthol~~ (D): tinh dầu thông lá kim
- menthol racemic: nhai thông
- terpinen; terpin → bạc hà
- terpinen; terpin → long não

foam phen



camphen
camphor → tinh dầu long não → kích thích thần kinh
pinen

ANCOL

Danh pháp

- Tên gốc: glycerol
- IUPAC: methanol propan-1,2,3-triol

phen acid $< H_2O$.

ТСНН

S_N1 the -OH $\left\{ \begin{array}{l} \text{Ancol bậc 1} \rightarrow S_N2 \\ \text{Ancol bậc 2} \rightarrow S_N1 \end{array} \right.$

$$CH_3OH + HCl \rightarrow CH_3Cl + H_2O$$

Охъ Нобъ

Disol bari $\xrightarrow{[O]}$ aldehyde - CHO

PCC ($\text{Cr}_2\text{O}_3 + \text{HCl} + \text{pyridine}$)

Jon ($\text{CH}_3 + \text{H}_2\text{SO}_4 + \text{acetone}$)

hầu, thêm KOH $\rightarrow$ ceton $\text{C} = \text{O}$

Ung dung

— Sợi thừng
— Kích thích (nên =
— Dung môi, nhiên liệu

Ethanol

methanol: độc $\rightarrow$ mù, die

glycerol: tá dược.

sorbital → nhận trạng.

mannitol → chứa 1 phân tử nước
↓ áp lực nội bào, nhả nước